|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN THANH TRÌ**TRƯỜNG THCS NGỌC HỒI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 391/KH-THCSNH |  *Ngọc Hồi, ngày 01tháng 10 năm 2022* |

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 - 2023**

Căn cứ Chỉ thị 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022 - 2023;

Căn cứ Quyết định số 2865/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Công văn số 2585/SGD&ĐT-GDPT ngày 30/8/2022 của GD&ĐT Hà Nội về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 - 2023 cấp THCS;

Căn cứ Báo cáo số 595/PGD&ĐT ngày 15/8/2022 của phòng GD & ĐT Thanh Trì về việc báo cáo tổng kết năm học 2021 - 2022 và triển khai nhiệm vụ năm học 2022 - 2023 của ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Thanh Trì;

Căn cứ Công văn số 641/GD&ĐT-THCS ngày 31/8/2022 của GD & ĐT Hà Nội về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 cấp THCS;

Báo cáo số 151/BC-THCS NH ngày 16/5/2021 của trường THCS Ngọc Hồi về Báo cáo tổng kết năm học 2021-2022;

Quyết định số 242/QĐ-HĐT ngày 29/8/2022 của Hội đồng trường quyết định về một số chỉ tiêu cơ bản năm học 2022 - 2023 của trường THCS Ngọc Hồi;

Nghị quyết số 389/NQ- HĐSP ngày 30/9/2022 của Hội nghị cán bộ giáo viên, nhân viên trường THCS Ngọc Hồi năm học 2022 - 2023;

Quyết định số392/QĐ-HĐT THCSNH ngày 01/10/2022 của Hội đồng trường về kế hoạch nhiệm vụ năm học 2022 - 2023.

Trường THCS Ngọc Hồi xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 - 2023 như sau:

**I. CÁC ĐIỀU KIỆN CỦA NHÀ TRƯỜNG**

**1. Về cơ sở vật chất**

Trường THCS Ngọc Hồi được thành lập năm 1962, có diện tích 6259 m2 Trường đạt chuẩn Quốc gia năm 2006 đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 năm 2014. Năm 2020 được công nhận lại chuẩn Quốc gia mức độ 1, đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

***1.1. Khu phòng học***: 16 phòng

***1.2. Khu phòng bộ môn, phòng chức năng***: 09 phòng

+ Phòng Tiếng Anh: 01

+ Phòng Vật lý - Công nghệ: 01

+ Phòng Hóa - Sinh học: 01

+ Phòng Âm nhạc: 01

+ Phòng Mỹ thuật: 01

+ Tin học: 01

+ Phòng thiết bị đồ dùng: 01

+ Thư viện: 01

+ Nhà thể chất: 01

***1.3. Khu hiệu bộ:*** 07 phòng

- Các phòng học, phòng bộ môn và các phòng phụ trợ được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh.

- Khung cảnh sư phạm nhà trường xanh - sạch - đẹp đảm bảo mỹ quan.

- Hệ thống nước sạch và điện chiếu sáng đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn.

**2. Cơ cấu tổ chức học sinh theo khối lớp**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **KHỐI LỚP** | **KHỐI 6** | **KHỐI 7** | **KHỐI 8** | **KHỐI 9** | **TỔNG** |
| Số lớp | 5 | 5 | 6 | 5 | 21 |
| Số HS | 220 | 200 | 230 | 198 | 848 |
| Số HS nữ | 110 | 98 | 103 | 101 | 412 |

**3. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

***3.1. Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 51 đồng chí***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **BIÊN CHẾ** | **CBQL** | **GIÁO VIÊN** | **NHÂN VIÊN** | **TỔNG** |
| Số lượng | 2 | 40 | 9 | 51 |
| Nữ | 2 | 37 | 6 | 43 |
| Đảng viên | 2 | 18 | 5 | 25 |
| TĐCM đạt chuẩn | 2 | 32 | 9 | 43 |
| TĐCM trên chuẩn | 0 | 2 | 0 | 2 |
| TĐCM chưa đạt chuẩn | 0 | 6 | 0 | 6 |

***3.2. Tổ chuyên môn: 05 tổ***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TỔ CHUYÊN MÔN** | **TOÁN****TIN CN** | **KHXH** | **KHTN** | **NĂNG KHIẾU** | **TỔ VĂN PHÒNG** | **TỔNG** |
| Số lượng | 10 | 17 | 8 | 9 | 7 | 51 |
| Nữ | 8 | 17 | 8 | 6 | 4 | 43 |
| Đảng viên | 5 | 8 | 3 | 6 | 3 | 25 |
| TĐCM đạt chuẩn | 8 | 12 | 8 | 8 | 7 | 43 |
| TĐCM trên chuẩn | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 | 2 |
| TĐCMchưa đạt chuẩn | 1 | 4 | 0 | 1 | 0 | 6 |

\* Nhà trường còn 06 đ/c (04 viên chức, 02 hợp đồng) có trình độ Cao đẳng hiện đang theo học Đại học để đáp ứng yêu cầu của Luật giáo dục 2019 trong lộ trình đến năm 2030.

**II. TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2022 - 2023**

**1. Thuận lợi**

- Đảng ủy, chính quyền và các đoàn thể địa phương luôn quan tâm hỗ trợ công tác giáo dục của nhà trường.

- Giáo viên trẻ, nhiệt tình, tâm huyết có trình độ chuyên môn vững vàng, đạt thành tích cao trong giảng dạy.

- Cán bộ quản lý có trách nhiệm cao trong công việc được giao.

- Tập thể nhà trường đoàn kết, thống nhất, tích cực trong mọi hoạt động.

- Hội cha mẹ học sinh, cha mẹ học sinh và nhà trường có sự phối hợp chặt chẽ trong các họat động để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

**2. Khó khăn**

- Một số giáo viên trẻ kinh nghiệm giảng dạy và xử lý các tình huống sư phạm còn hạn chế; việc chuyển đổi công tác của giáo viên đỗ viên chức về nhà trường trong năm cũng gây xáo trộn về chuyên môn.

- Học sinh học trực tuyến hơn hai năm nên nhiều em chểnh mảng trong học tập, việc tiếp thu kiến thức còn gặp hạn chế.

- Một số bộ phận cha mẹ học sinh chưa thực sự phối hợp chặt chẽ với nhà trường, đặc biệt là trong việc quản lý con học trực tuyến.

- Do sự gia tăng dân số cơ học nên hằng năm nhà trường đều tăng lớp, tăng sĩ số học sinh. Hiện tại nhà trường không đủ phòng học, phòng chức năng và các khu phụ trợ phục vụ học tập. Cơ sở hạ tầng của khu nhà B đang xuống cấp nghiêm trọng, nhà trường không đảm bảo các tiêu chí về cơ sở vật chất của trường chuẩn quốc gia theo quy định mới.

**III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2022 - 2023**

**Chủ đề năm học : *“Đoàn kết, nỗ lực vượt khó khăn, đổi mới sáng tạo, củng cố, nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo”*.**

1. Bảo đảm an toàn trường học, hoàn thành chương trình năm học đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục.

2. Phát triển mạng lưới trường, lớp, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục. Tập trung triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường cơ sở vật chất phát triển ngành GD&ĐT huyện Thanh Trì giai đoạn 2021 - 2026”.

3. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục THCS: Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu. Triển khai có hiệu quả Đề án “Nâng cao chất lượng Giáo dục và Đào tạo huyện Thanh Trì giai đoạn 2021 - 2026".

4. Đổi mới công tác quản lý, ứng dụng CNTT trong dạy, học và quản lý giáo dục; Giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các nhà trường; Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút các nguồn lực, tập trung phát triển hệ thống trường học chất lượng cao, trường học thông minh. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực Gd&ĐT nhằm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các hành vi sai phạm trong lĩnh vực GD&ĐT trên địa bàn huyện.

5. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng.

**IV. CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN**

**1. Bảo đảm an toàn trường học, hoàn thành chương trình năm học đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục**

***1.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt sẵn sàng ứng phó với tình hình dịch bệnh và các tình huống bất thường, bảo đảm hoàn thành chương trình năm học***

- Thực hiện nghiêm túc chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6,7, chương trình GDPT 2006 đối với lớp 8,9.

- Xây dựng các kế hoạch giáo dục phù hợp với đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình GDPT; thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; thực hiện linh hoạt hướng dẫn của Bộ GD&ĐT theo Công văn số 4612/BGDDT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018; Công văn số 5512 BGD ĐT/GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và Công văn số 1496/BGD ĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 (điều chỉnh theo Thông tư số 13/2022/TT-BGD ĐT ngày 03/8/2022) và Công văn 4659/SGD ĐT-GDPT ngày 31/12/2020 của Sở GD&ĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

*1.1.1. Bố trí dạy học các môn học, hoạt động giáo dục*

- Xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình từng môn học, hoạt động giáo dục bảo đảm thời lượng quy định, bố trí dạy học mỗi kì hợp lý, khoa học; bố trí thời gian dạy học linh hoạt phù hợp với điều kiện giáo viên và CSVC của nhà trường; sắp xếp thời khóa biểu bảo đảm số tiết/tuần theo đúng quy định.

- Phân công giáo viên giảng dạy các môn KHTN, LS & ĐL, GD địa phương, Hoạt động trải nghiệm, Nghệ thuật của lớp 6,7 theo đúng hướng dẫn, phù hợp năng lực của giáo viên để đạt được hiệu quả giáo dục cao nhất.

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học; tổ chức dạy học chính khóa theo kế hoạch bộ môn, thể dục giữa giờ, tổ chức các câu lạc bộ: bóng đá, bóng bàn, bóng rổ, cầu lông, cờ vua, cờ tướng…

*1.1.2. Thực hiện các chương trình môn học*

- Xây dựng Kế hoạch dạy học các môn học năm học 2022 - 2023 có bổ sung nội dung liên quan ở lớp dưới những kiến thức, kĩ năng còn hạn chế do phải học trực tuyến, học trên truyền hình do ảnh hưởng của dịch Covid-19.

***Đối với lớp 6,7 thực hiện theo Chương trình GDPT 2018***

- Bố trí thời gian triển khai KHGD các môn học theo hướng dẫn tại Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện CTGD trung học năm học 2022 - 2023 và quy định sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình GDPT ban hành tại Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT.

***Đối với các lớp 8,9 thực hiện theo Chương trình GDPT 2006***

 - Tiếp tục xây dựng kế hoạch giáo dục và hoàn thành chương trình theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ GDĐT, Công văn số 2786/SGDĐT-GDPT ngày 03/9/2020 của Sở GDĐT chú ý tăng cường các nội dung bổ trợ theo Chương trình GDPT 2018, chuẩn bị cho học sinh học theo Chương trình GDPT 2018 ở cấp THPT theo Công văn số 94/SGDĐT-GDPT ngày 14/1/2022 của Sở GDĐT về việc bổ trợ nội dung các môn học theo Chương trình GDPT 2018.

- Xây dựng kế hoạch giáo d ục của từng môn học theo chủ đề, tích hợp liên môn để hướng dẫn học sinh học tập.

- Tổ chức các hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục tăng cường, tập trung vào việc phụ đạo, bồi dưỡng học sinh phù hợp với năng lực và năng khiếu của từng nhóm đối tượng ...

- Đối với môn tiếng Anh: tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả, đáp ứng lộ trình triển khai Chương trình GDPT 2018.

*1.1.3. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh.*

- Tăng cường công tác giáo dục KNS, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh; công tác xã hội trong trường học. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kĩ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục ATGT và văn hóa giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

*1.1.4 Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg* *ngày 17/6/2016 của Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025.*

Duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục chính khóa, thể dục giữa giờ, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh.

*1.1.5. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII* về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; tiếp tục giảng dạy đại trà tài liệu Giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh cho học sinh Hà Nội.

***1.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học***

- Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá…

- Tiếp tục đổi mới PPDH, đổi mới kiểm tra đánh giá nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kĩ năng của học sinh vào giải quyết vấn đề trong học tập và thực tế đời sống.

- Tổ chức các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao trên cơ sở tự nguyện của học sinh và phù hợp với lứa tuổi, truyền thống văn hóa và mục đích giáo dục của nhà trường.

- Tổ chức hiệu quả các hoạt động giáo dục NGLL trong nhà trường theo chủ đề môn học hoặc nhóm môn vào mỗi kì; tổ chức hoạt động thăm quan ngoại khóa các di tích lịch sử trong và ngoài thành phố Hà Nội, chú trọng xây dựng tinh thần đoàn kết vận dụng kiến thức môn học vào thực tế. Dự kiến tổ chức cho học sinh thăm quan ngoại khóa bên ngoài nhà trường vào cuối tháng 12/2022 hoặc tháng 3/2023 trong điều kiện dịch bệnh được kiểm soát an toàn.

- Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục: ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học, bố trí hệ thống mạng đường truyền, máy móc thiết bị phục vụ cho công tác của CBGV, NV…

- Tăng cường các hình thức hoạt động giáo dục đạo đức phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi và nguyện vọng của học sinh; giáo dục truyền thống nhà trường; tích hợp giáo dục lịch sử địa phương vào giảng dạy.

***1.3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá***

- Thực hiện đánh giá học sinh THCS theo TT 22/2021 đối với lớp 6,7; TT 58/2011 và TT 26/2020 đối với lớp 8,9;

- Thực hiện đảm bảo các hướng dẫn kiểm tra, đánh giá đối với các môn học và hoạt động giáo dục lớp 6, lớp 7;

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì. Kiểm tra theo đề của PGD môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh; khảo sát chất lượng học sinh khối 9 các môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh học kì 1, thêm môn thứ 4 vào học kì 2.

- Chuẩn bị các điều kiện đảm bảo triển khai việc KTĐG nếu xảy ra dịch bệnh phải triển khai phương án dạy học trực tuyến.

***1.4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng.***

- Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp gắn lý thuyết với thực hành, tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực tế tại các cơ sở sản xuất, các trung tâm giáo dục nghề nghiệp, các trường cao đẳng nghề.

- Xây dựng đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp trong nhà trường như giáo viên dạy Giáo dục công dân, Công nghệ, Sinh học, KHTN, giáo viên chủ nhiệm...

- Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học phù hợp với công tác hướng nghiệp tránh dạy đại khái qua loa không thực tế.

- Phối hợp với các tổ chức cá nhân, đoàn thể tham gia giáo dục hướng nghiệp theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Chính phủ ban hành Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025".

- Tăng cường quản lý đối với giáo dục hướng nghiệp để nắm bắt cơ hội và nhu cầu học nghề nhằm định hướng phân luồng học sinh đúng đối tượng và có khả năng thực hành nghề nghiệp.

- Phối hợp triển khai Đề án Hỗ trợ học sinh khởi nghiệp đến 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1665/QĐ-TTg ngày 3/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung đẩy mạnh công tác truyền thông trên các phương tiện thông tin, các lực lượng giáo dục; thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp và trang bị các kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp cho học sinh ngay từ cấp THCS.

- Nâng cao nhận thức về GDHN và định hướng phân luồng học sinh để các em học sinh sau khi tốt nghiệp THCS có thể chọn lựa các ngành nghề yêu thích, phù hợp với khả năng nhận thức đáp ứng yêu cầu về nhân lực của xã hội.

- Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường gắn với tình hình nghề nghiệp thực tế tại địa phương, nghề nghiệp xã hội đang cần từ đó định hướng đúng đắn cho các em tạo tâm lý yêu thích và hăng say học tập nghề nghiệp.

- Tiếp tục đẩy mạnh giáo dục STEM theo Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GD&ĐT và Công văn số 2643/SGDĐT-GDPT ngày 19/8/2020 của Sở GD&ĐT Hà Nội.

*- Làm tốt công tác phân luồng học sinh sau THCS*. Tùy theo khả năng và điều kiện của học sinh để định hướng cho các em lực chọn hướng đi thích hợp sau khi hoàn thành chương trình lớp 9; phối hợp với trung tâm GDNN và GDTX huyện Thanh Trì, các trường Cao đẳng, Trung cấp nghề trong khu vực, tổ chức tư vấn trực tiếp cho học sinh lớp 9 giúp các em được trang bị kiến thức, kỹ năng và hiểu biết về lựa chọn nghề nghiệp cho tương lai.

***1.5. Tăng cường hợp tác quốc tế trong giáo dục***

- Xây dựng chiến lược phát triển giáo dục hướng tới giao lưu, hợp tác kết nghĩa với các trường học các nước ASEAN bằng các hình thức thông qua các cuộc thi tìm hiểu văn hóa, phong tục các nước.

- Khuyến khích giáo viên tham gia các hội thảo, chương trình hợp tác giáo dục quốc tế đặc biệt là giáo viên Tiếng Anh.

- Khuyến khích giáo viên nâng cao trình độ ngoại ngữ để từng bước sử dụng Tiếng Anh trong giảng dạy các môn KHTN khi đủ điều kiện.

**2. Phát triển mạng lưới trường, lớp, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục**

*2.1. Phát triển mạng lưới trường lớp*

- Duy trì và giữ vững được số lượng học sinh, số lượng lớp họcgắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS, tiếp tục để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 đối với lớp 7 năm học 2022 - 2023 các lớp khác từ các năm học tiếp theo lộ trình.

- Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất; thường xuyên kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học để có kế hoạch bảo trì, sửa chữa và bổ sung kịp thời phục vụ tốt cho công tác dạy và học; Sửa chữa các phòng học, phòng bộ môn, hệ thống nước sạch, các khu sinh hoạt công cộng, mua sắm bổ sung các thiết bị dạy học còn thiếu đảm bảo phục vụ tốt cho công tác dạy - học, đảm bảo an toàn cho học sinh.

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo sớm thực hiện đề án xây dựng trường THCS Ngọc Hồi để đáp ứng yêu cầu giảng dạy - học tập của chương trình GDPT mới 2018 và số lượng học sinh ngày càng tăng của nhà trường.

- Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp để tăng cường cơ sở vật chất.

 - Khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học, học liệu điện tử.

- Tiếp tục giữ vững danh hiệu Trường chuẩn quốc gia mức độ I, từng bước có chiến lược để xây dựng Trường chuẩn quốc gia mức độ II khi đủ điều kiện.

- Tiếp tục mua bổ sung máy tính, nâng cấp đường truyền internet, vận hành trang Website hiệu quả; chú trọng việc sử dụng và khai thác các thông tin, các phần mềm dạy học góp phần nâng cao chất lượng dạy học.

- Thư viện đẩy mạnh văn hóa đọc tới học sinh; xây dựng thư viện thân thiện và hiệu quả với nhiều hình thức khác nhau như: đưa thư viện tới từng lớp học, xây dựng tủ sách quốc tế, tủ sách hạt giống tâm hồn, tổ chức ngày hội đọc sách, các cuộc thi giới thiệu sách.

*2.2. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục*

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của *Bộ* Chính trị về phổ cập giáo dục và củng cố kết quả phổ cập giáo dục THCS, tăng cường phân luồng học sinh sau THCS và xóa mù chữ cho người lớn; Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GD&ĐT quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Giao nhiệm vụ cho CBQL, GV làm công tác phổ cập giáo dục; đánh giá và báo cáo về tình hình phổ cập giáo dục THCS, sử dụng tốt Hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xoá mù chữ và thường xuyên kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống.

- Huy động các đối tượng diện phổ cập giáo dục THCS đi học*;* nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học, phối hợp với chính quyền địa phương đưa ra các giải pháp để động viên HS ra lớp:

+ Vận động 100% học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học vào lớp 6.

+ Phối hợp chặt chẽ, kịp thời với CMHS vận động, nhắc nhở, theo dõi chuyên cần của học sinh.

+ Cập nhật, theo dõi học sinh trong các năm học qua sổ đăng bộ điện tử.

+ Phối hợp với trung tâm học tập cộng đồng của địa phương để triển khai đổi mới các nhiệm vụ giáo dục phổ thông trong cộng đồng.

+ Quản lý chặt chẽ sĩ số học sinh hàng ngày, phát hiện kịp thời và có biện pháp cụ thể nhằm ngăn chặn hiện tượng học sinh nghỉ học không phép, bỏ tiết thường xuyên, giảm tỷ lệ học sinh bỏ học.

+ Phối hợp với Ban chỉ đạo phổ cập của xã đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền đến các ban ngành đoàn thể địa phương, đến tận cha mẹ học sinh để nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác chống mù chữ, phổ cập giáo dục.

- Thư viện thay đổi linh hoạt các hình thức giới thiệu sách tạo sự hấp dẫn, đưa thư viện về gần với học sinh như: thư viện mở, thư viện nhỏ lớp chúng mình để thu hút học sinh đến đọc sách và nghiên cứu tài liệu nâng cao văn hóa đọc.

**3. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục THCS**

*3.1. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý*

**-** Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lýtheo chuẩn nghề nghiệp giáo viên; chuẩn Hiệu trưởng; Rà soát cơ cấu đội ngũ giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục để bảo đảm số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu, nhất là giáo viên các môn Tin học, Ngoại ngữ, Mĩ thuật, Âm nhạc đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình quy định; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn đáp qui định của Luật giáo dục 2019.

- Tham gia bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lí cốt cán các mô-đun triển khai Chương trình GDPT 2018 theo kế hoạch năm học 2022 - 2023; bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lí đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường theo Công văn số 3587/BGDĐT-GDTrH ngày 20/8/2019.

- Làm tốt công tác tư vấn tâm lý cho học sinh. Chú trọng bồi dưỡng giáo viên dạy các môn KHTN, Lịch sử và Địa lí theo Chương trình GDPT 2018.

- Chú trọng công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cho học sinh, thông qua hoạt động giáo dục và trải nghiệm; tăng cường an ninh, an toàn trường học và các giải pháp phòng, chống bạo lực học đường.

- Nâng cao năng lực CNTT cho CB, GV, NV; nâng cao trình độ ngoại ngữ cho CBGV trong nhà trường.

*3.2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu*

- Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học.

- Bố trí phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục trung học; tăng cường CSVC, hạ tầng kĩ thuật để bảo đảm chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá trực tuyến; khai thác và sử dụng có hiệu quả TBĐD dạy học, sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học được trang bị ở nhà trường; tăng cường kiểm tra việc sử dụng thiết bị và đồ dùng học tập trong quá trình dạy học của giáo viên và học sinh.

- Khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, kho học liệu của nhà trường, giám sát tần suất sử dụng TBDD học tập trong quá trình dạy học; ứng dụng CNTT phục vụ công tác giáo dục, quản lý; tổ chức triển khai chương trình giáo dục, quy chế, kế hoạch giáo dục của nhà trường; tổ chức quản lý việc thực hiện kế hoạch học tập của học sinh.

- Xây dựng video, bài giảng Eleaning, kho học liệu điện tử của nhà trường.

- Tham gia nghiên cứu, góp ý SGK lớp mới theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT;

- Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; tinh giản nội dung dạy học; đẩy mạnh giáo dục STEM trong các môn học; đổi mới kiểm tra, đánh giá gắn với lộ trình thực hiện chương trình GDPT mới.

- Phát động ủng hộ sách giáo khoa cũ hàng năm để giúp đỡ học sinh thuộc chế độ chính sách, có hoàn cảnh khó khăn.

**4. Tiếp tục các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trong trường học**

- Thường xuyên nắm bắt các thông tin, cảnh báo về dịch bệnh tới toàn thể CBGV, NV và học sinh.

**-** Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế tại địa phương để triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho CBGV, NV và HS.

**-** Bảo đảm đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường và các phương án bảo đảm sức khỏe cho CBGV, NV và HS.

- Kịp thời phát hiện các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm trong trường học để thực hiện phương án xử lý theo quy định.

- Phối hợp với trung tâm y tế huyện Thanh Trì, trạm y tế xã Ngọc Hồi tổ chức khám sức khỏe định kỳ và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh

- Có đầy đủ thuốc, thiết bị, vật tư y tế theo danh mục y tế học đường để làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho CBGV, NV và HS trong nhà trường.

- Thường xuyên quan tâm tới vệ sinh môi trường để phòng tránh các loại dịch bệnh theo mùa.

**5. Đổi mới công tác quản lý giáo dục THCS**

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 - 2023; tổ chức Hội nghị viên chức đầu năm; bổ sung, thống nhất các quy chế của nhà trường như: quy chế dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế thi đua khen thưởng...

- Xây dựng và thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục. KHGD được xây dựng từ các tổ chuyên môn, nhà trường xác nhận, phòng GD&ĐT phê duyệt để thực hiện trong năm học

- Thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ trong nhà trường, bổ sung hàng năm. Mọi thành viên trong Hội đồng sư phạm đóng góp ý kiến, biểu quyết thông qua trong Hội nghị CBGV, NV; phát huy quyền làm chủ của CBGV, NV; công khai dân chủ trong việc thực hiện chế độ chính sách đảm bảo lợi ích của người lao động; lắng nghe ý kiến của cá nhân, đoàn thể về các vấn đề: chiến lược phát triển, quy mô trường lớp, công tác tuyển sinh, kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất, chất lượng giáo dục.

- Tiếp tục nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên; coi đổi mới quản lý giáo dục là nhiệm vụ trọng tâm, là khâu đột phá để nâng cao chất lượng. Tham gia kì thi học sinh giỏi lớp 9 các môn văn hóa, các môn khoa học cấp huyện; tổ chức kiểm tra, rà soát chất lượng môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh cho học sinh lớp 9, kiểm tra học kì với các môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh (và môn thứ 4) lớp 9 theo đề của PGD; rút kinh nghiệm sau mỗi bài kiểm tra để chuẩn bị tốt về kiến thức, kĩ năng cho học sinh thi vào lớp 10 THPT năm học 2023 - 2024.

- Đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ, nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; chú trọng SHCM chuyên sâu đối với môn KHTN, Lịch sử & Địa lý để nâng cao chất lượng giờ dạy; tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục;

- Tiếp tục đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh thông qua các hoạt động chuyên môn. Chỉ đạo giáo viên, học sinh tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn về đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh và hình thức học tập trực tuyến các môn văn hóa cấp THCS trên hệ thống Hanoi Study.

- Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo đúng công văn 68/BGDĐT- GDTrH ngày 07/01/2014 của Bộ GD&ĐT và các văn bản khác của Bộ GD&ĐT; quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 và Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ GD & ĐT. Nâng cao chất lượng sử dụng CNTT trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn; tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn Quốc gia và các thông tin khác trong quản lý và báo cáo.

- Làm tốt công tác quản lý trên tinh thần ***“Bám sát cơ sở - Kỉ cương trong quản lý - Thực chất trong đánh giá”***; tích cực dự giờ thăm lớp và trực tiếp chỉ đạo các hoạt động dạy - học; tăng cường kiểm tra đánh giá hoạt động dạy - học của giáo viên và học sinh.

- Đổi mới phương thức bồi dưỡng giáo viên; tổ chức chuyên đề chuyên sâu về xây dựng kế hoạch dạy học, dạy học theo chủ đề, đa dạng hóa cách thức kiểm tra đánh giá đảm bảo chủ động, bám sát và phù hợp với thực tế bộ môn, địa phương; Tổ chức tốt Hội thi giáo viên dạy giỏi môn Ngữ văn, Hóa học, Lịch sử cấp trường.

+ Chủ động cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với GD; tình hình và kết quả triển khai SGK mới đối với THCS để được chia sẻ, đồng thuận, kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc.

- Tiếp tục động viên giáo viên ngoại ngữ tham gia bồi dưỡng năng lực giáo viên theo chuẩn quy định của Bộ GD&ĐT, nâng chuẩn giáo viên tiếng Anh THCS theo Kế hoạch 28/KH-UBND ngày 23/01/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố và các Công văn hướng dẫn của Sở GD&ĐT đáp ứng yêu cầu triển khai Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục Hà Nội.

- Làm tốt công tác tham mưu, đề xuất đầu tư sử dụng thiết bị trong nhà trường, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn ngân sách được cấp.

- Thực hiện Thông tư 16/2019 TT- BGD ĐT ngày 04/10/2019 về xây dựng tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng, xây dựng kế hoạch thực hiện đề án đảm bảo CSVC thiết bị dạy học cho chương trình GDPT Hà Nội giai đoạn 2021 -2025; sử dụng hiệu quả thiết bị đồ dùng trong nhà trường.

-Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, tiếp nhận mọi nguồn lực tài trợ của các tổ chức, cá nhân để nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nhà trường bảo đảm rõ về mục đích tài trợ và sử dụng các nguồn tài trợ đúng mục đích, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật;

- Cán bộ quản lý, giáo viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, nhất là tập huấn về chương trình GDPT mới 2018, chương trình SGK lớp 8.

- Bồi dưỡng CBQL, giáo viên đảm bảo về số lượng, chất lượng, đồng bộ về cơ cấu đảm bảo theo chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

- Tham dự đầy đủ, nghiêm túc các buổi tập huấn chuyên môn cho CBGL, GV.

- Bố trí đảm bảo đủ đội ngũ giáo viên cho các môn học; chú trọng công tác tư vấn tâm lý học đường.

- Thực hiện kỷ cương nề nếp trong quản lý; xây dựng quy chế làm việc khoa học, tự giác sáng tạo.

- Chỉ đạo CBGV, NV thực hiện nghiêm túc các chỉ thị của cấp trên, quy chế chuyên môn, chương trình GDPT và các cuộc vận động của ngành và các đoàn thể.

- Thực hiện tốt việc quản lý các loại hồ sơ, sổ sách theo quy định.

- Chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc việc đổi mới dạy học, đổi mới cách kiểm tra đánh giá; ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy học và việc tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn.

- Chỉ đạo tổ nhóm chuyên môn xây dựng KHDH theo chủ đề ở tất cả các bộ môn nhằm phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo và năng lực tự học của học sinh.

- Phối hợp với Công đoàn chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và quyền lợi hợp pháp của CBGV, NV; xây dựng nếp làm việc nghiêm túc, tự giác, hiệu quả và xây dựng một tập thể đoàn kết, nhất trí thực hiện các nhiệm vụ giáo dục.

- Phối hợp hiệu quả với Ban đại diện CMHS theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT; quản lý tốt việc tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường; quản lí các khoản tài trợ theo qui định hiện hành.

- Kiện toàn Ban truyền thông, khai thác và sử dụng có hiệu quả cổng thông tin của nhà trường để thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền như: đăng tin, đưa bài công khai các hoạt động của nhà trường, của ngành giáo dục; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lý, thầy giáo, cô giáo, các em học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- Tăng cường sử dụng trang thiết bị CNTT phục vụ dạy học theo hướng thiết thực, hiệu quả; tận dụng các tính năng của mạng xã hội, các phần mềm dạy học, các tài nguyên dùng chung; nâng cấp, bổ sung kho học liệu điện tử, bài giảng Eleaning để hỗ trợ giáo viên nâng cao chất lượng dạy học.

- Tổ chức xây dựng các bài học, chủ đề dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của học sinh trong học tập; nâng cao việc ứng dụng CNTT trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn hướng tới xây dựng mô hình "Trường học điện tử" khi có đủ điều kiện về cơ sở vật chất.

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ, kiểm tra các hoạt động chuyên môn của CBGV, NV trong nhà trường. Chỉ đạo tổ nhóm chuyên môn và các đoàn thể tăng cường công tác kiểm tra đột xuất việc thực hiện kế hoạch của các thành viên trong nhà trường tuyên truyền hướng dẫn CBGV, NV thực hiện nghiêm chính sách, pháp luật; xử lý các vi phạm về quy chế chuyên môn, kiểm tra việc dạy thêm, học thêm. Nhà trường hoàn thiện hồ sơ dạy thêm học thêm ở tất cả các khối lớp, báo cáo Phòng Giáo dục về kế hoạch dạy thêm học thêm của nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc công tác thu chi học phí và các khoản thu theo quy định của nhà nước, thỏa thuận với cha mẹ học sinh.

**6. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng**

- Rà soát, bổ sung quy chế thi đua khen thưởng, quy chế chi tiêu nội bộ đầu năm sát thực tế và hiệu quả công việc.

- Thực hiện tốt Quy chế thi đua, khen thưởng đối với CBGV, NV; bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc tạo nên phong trào thi đua dạy tốt - học tốt trong nhà trường, phấn đấu hoàn thành tốt các chỉ tiêu năm học.

- Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng đảm bảo công khai, minh bạch với các tiêu chí rõ ràng, cụ thể gắn liền với hiệu quả công việc được giao.

- Thực hiện nghiêm túc các chỉ tiêu, kế hoạch trong nghị quyết được thông qua tại hội nghị CBGV- NV đầu năm.

- Chấp hành chế độ thông tin báo cáo, thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn.

- Thực hiện đánh giá CBGV, NV hằng tháng chính xác nhằm khuyến khích cá nhân tích cực trong các hoạt động chuyên môn, hoạt động đoàn thể trên cơ sở hiệu quả công việc đồng thời nhắc nhở cá nhân rút kinh nghiệm kịp thời các thiếu sót.

- Thực hiện tốt việc khen thưởng, kỉ luật vì sự tiến bộ của học sinh bảo đảm đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời tạo cảm hứng và tạo động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỉ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

- Phát động 4 đợt thi đua trọng điểm trong năm. Trong các các đợt thi đua có tiêu chuẩn cụ thể, đánh giá kịp thời, chính xác, công bằng.

 Đợt 1: từ 05/9 đến 20/11/2022

 Đợt 2: từ 21/11 đến hết học kỳ I (13/01/2023)

 Đợt 3: từ đầu học kỳ II đến 26/3/2023

 Đợt 4: Từ 26/3 đến cuối năm học

- Kịp thời khen thưởng, động viên các tập thể, cá nhân có thành tích trong công việc và qua các đợt thi đua, và các thành tích đột xuất khác.

**V. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN NĂM HỌC 2022 - 2023**

**1. Chỉ tiêu nâng cao chất lượng dạy học**

# *\* Chỉ tiêu chung:*

# Khối 6,7: Tốt 39,5%; Khá 40%; Đạt 17,5 %; Chưa đạt < 3%

# Khối 8, 9: Giỏi 39,5%; Khá 40%; Đạt 17,5 %; Chưa đạt < 3%

# *1.1. Điểm kiểm tra học kỳ và học lực môn (Đối với khối 8,9)*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | MÔN | Tiêu chí | % Giỏi | %Khá | %TB | % Yếu, Kém |
| 1 | Toán | KTHK | 28 | 34 | 20 | 18 |
| HLM | 34 | 36 | 20 | 10 |
| 2 | Văn | KTHK | 25 | 35 | 25 | 15 |
| HLM | 32 | 36 | 22 | 10 |
| 3 | Anh | KTHK | 25 | 35 | 25 | 15 |
| HLM | 30 | 35 | 25 | 10 |
| 4 | Lý | KTHK | 30 | 35 | 27 | 8 |
| HLM | 33 | 42 | 19 | 6 |
| 5 | Hóa | KTHK | 30 | 35 | 27 | 8 |
| HLM | 33 | 42 | 19 | 6 |
| 6 | Sinh | KTHK | 40 | 50 | 8 | 2 |
| HLM | 48 | 46 | 5 | 1 |
| 7 | Địa | KTHK | 40 | 50 | 8 | 2 |
| HLM | 48 | 46 | 5 | 1 |
| 8 | Lịch sử | KTHK | 40 | 50 | 8 | 2 |
| HLM | 48 | 46 | 5 | 1 |
| 9 | CN | KTHK | 40 | 52 | 6 | 2 |
| HLM | 40 | 52 | 6 | 2 |
| 10 | GDCD | KTHK | 55 | 40 | 5 | 0 |
| HLM | 60 | 35 | 5 | 0 |
| 11 | TD | KTHK | 100 % đạt |
| HLM |
| 12 | MT | KTHK |
| HLM |
| 13 | AN | KTHK |
| HLM |

# *1.2. Điểm kiểm tra học kỳ và học lực môn (Đối với khối 6,7)*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | MÔN | Tiêu chí | % Tốt | %Khá | % Đạt | % C. Đạt |
| 1 | Toán | KTHK | 28 | 34 | 20 | 18 |
| HLM | 34 | 36 | 20 | 10 |
| 2 | Văn | KTHK | 25 | 35 | 25 | 15 |
| HLM | 32 | 36 | 22 | 10 |
| 3 | Anh | KTHK | 25 | 35 | 25 | 15 |
| HLM | 30 | 35 | 25 | 10 |
| 4 | KHTN | KTHK | 30 | 35 | 27 | 8 |
| HLM | 33 | 42 | 19 | 6 |
| 5 | KHXH | KTHK | 40 | 46 | 10 | 4 |
| HLM | 40 | 46 | 10 | 4 |
| 6 | CN | KTHK | 40 | 50 | 10 | 0 |
| HLM | 40 | 52 | 8 | 0 |
| 7 | GDCD | KTHK | 55 | 40 | 5 | 0 |
| HLM | 60 | 35 | 5 | 0 |
| 8 | TD | KTHK | 100 % đạt |
| HLM |
| 9 | MT | KTHK |
| HLM |
| 10 | AN | KTHK |
| HLM |

# *1.3. Học sinh giỏi các cấp*

# *\* Cấp huyện:*

- Học sinh giỏi lớp 9 : từ 15 - 20 em

- Học sinh năng khiếu khối 6,7,8 : từ 70 - 80 em

# *\* Cấp Thành phố*  : từ 02 đến 03 em

# *1.4. Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng* : đạt 97 %

# *1.5. Điểm thi vào THPT:*

- Tổng điểm TB xét tuyển các môn đạt: 7.0 trong đó:

- Điểm TB xét tuyển môn Toán: 7,26

- Điểm TB xét tuyển môn Văn: 6,86

- Điểm TB xét tuyển môn Anh: 6,88

**2. Chỉ tiêu chất lượng giáo dục toàn diện học sinh**

# *\* Chỉ tiêu chung:*

# Khối 6,7: Tốt 95%; Khá 5%; Đạt 0 %; Chưa đạt 0

# Khối 8, 9: Tốt 95%; Khá 5%; TB 0;

# *2.1. Hạnh kiểm (Điểm rèn luyện) của học sinh*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **LỚP** | % Tốt | %Khá | %TB | % Yếu | Ghi chú |
| 1 | 9A1 | 100 | 0 | 0 | 0 |  |
| 2 | 9A2 | 98 | 2 | 0 | 0 |  |
| 3 | 9A3 | 95 | 5 | 0 | 0 |  |
| 4 | 9A4 | 91 | 9 | 0 | 0 |  |
| 5 | 9A5 | 91 | 9 | 0 | 0 |  |
| KHỐI 9 | 95 | 5 | 0 | 0 |  |
| 6 | 8A1 | 100 | 0 | 0 | 0 |  |
| 7 | 8A2 | 98 | 2 | 0 | 0 |  |
| 8 | 8A3 | 96 | 4 | 0 | 0 |  |
| 9 | 8A4 | 94 | 6 | 0 | 0 |  |
| 10 | 8A5 | 91 | 9 | 0 | 0 |  |
| 11 | 8A6 | 91 | 9 | 0 | 0 |  |
| KHỐI 8 | 95 | 5 | 0 | 0 |  |
| 12 | 7A1 | 100 | 0 | 0 | 0 |  |
| 13 | 7A2 | 98 | 2 | 0 | 0 |  |
| 14 | 7A3 | 95 | 5 | 0 | 0 |  |
| 15 | 7A4 | 91 | 9 | 0 | 0 |  |
| 16 | 7A5 | 91 | 9 | 0 | 0 |  |
| KHỐI 7 | 95 | 5 | 0 | 0 |  |
| 17 | 6A1 | 100 | 0 | 0 | 0 |  |
| 18 | 6A2 | 98 | 2 | 0 | 0 |  |
| 19 | 6A3 | 95 | 5 | 0 | 0 |  |
| 20 | 6A4 | 91 | 9 | 0 | 0 |  |
| 21 | 6A5 | 91 | 9 | 0 | 0 |  |
| KHỐI 6 | 95 | 5 | 0 | 0 |  |
| **TOÀN TRƯỜNG** | 95 | 5 | 0 | 0 |  |

***2.2. Học sinh lớp 9 đủ điều kiện xét tốt nghiệp THCS***: 100 %

***2.3. Học sinh chuyên cần:*** 95 - 98 %

***2.4. Học sinh bỏ học***: 0 %

***2.5. Học sinh vi phạm kỷ luật***: 0%

***2.6. Học sinh khối 8 được học nghề:*** 100 %

***2.7. Học sinh được tư vấn hướng nghiệp***:100%

**3. Chỉ tiêu nâng cao chất lượng đội ngũ CBGV, NV**

***3.1. Đánh giá giáo viên theo chuẩn đào tạo và chức danh nghề nghiệp***

- 86% Giáo viên đạt chuẩn trình độ chuyên môn đào tạo

- Phấn đấu có 02 GV đỗ sau đại học trong năm học 2022 - 2023

***3.2. Đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp***

- 17 - 24 % GV (7 - 10 đ/c) đạt Chuẩn - Tốt

- 76 - 83 % GV (32 – 35 đ/c) đạt Chuẩn - Khá

- Không có GV đạt chuẩn - Trung bình

***3.3. Đánh giá xếp loại viên chức***

- 100 % viên chức hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó:

+ 20 % viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

+ 80 % viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ.

***3.4. Viên chức viết sáng kiến kinh nghiệm***

- Phấn đấu 90 % viên chức viết sáng kiến kinh nghiệm.

- Có từ 5 - 10 SKKN được công nhận cấp huyện.

***3.5. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn***

- 100% tổ nhóm thực hiện đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn dựa trên hướng nghiên cứu bài học; chú trọng sinh hoạt chuyên môn chuyên sâu đối với môn KHTN, LS & ĐL, tăng cường SHCM thẹo cụm trường; Chú trọng xây dựng, triển khai các chuyên đề thiết thực; Dự giờ rút kinh nghiệm sau tiết dạy để hoàn thiện cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục.

***3.6. Đổi mới phương pháp dạy học, thi giáo viên dạy giỏi***

- 100% giáo viên thực hiện việc đổi mới phương pháp trong dạy học, ứng dụng CNTT trong tiết học, kết hợp với dạy học dưới hình thức STEM, tích hợp giáo dục liên môn.

- 100% giáo viên môn Ngữ văn, Hóa học, Lịch sử tham gia Hội thi GVG cấp trường; tham gia đủ 03 bộ môn thi GVG cấp huyện môn Ngữ văn, Hóa học, Lịch sử.

***3.7. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực HS***

- Tiếp tục đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và KTĐG kết quả học tập, rèn luyện của học sinh theo định hướng phát triển năng lực. Giáo viên tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn về đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng tiếp cận năng lực học sinh;  Phối hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì, giữa đánh giá của giáo viên và tự đánh giá của học sinh, giữa đánh giá của nhà trường và đánh giá của gia đình, cộng đồng.

- Kết hợp giữa hình thức đánh giá bằng trắc nghiệm khách quan và tự luận nhằm phát huy những ưu điểm của mỗi hình thức đánh giá này.

- 100% học sinh tham gia hình thức học tập trực tuyến các môn văn hóa lớp 8,9 THCS trên hệ thống Hanoi Study.

***3.8. Học tập chỉ thị, nghị quyết của Đảng, phát triển Đảng viên***

- 100% cán bộ GV, NV là đảng viên được học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng; tuyên truyền quán triệt tới 100% GV, NV và lao động hợp đồng nắm bắt, thực hiện nghiêm túc hiệu quả.

Phấn đấu năm 2023 tỉ lệ đảng viên là viên chức đạt 73%.

Kết nạp 02 quần chúng ưu tú vào đảng năm 2023.

**4. Chỉ tiêu nâng cao hiệu quả công tác quản lý**

***4.1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức***

- Tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; Nghị quyết của của tổ chức công đoàn, các văn bản mới liên quan trực tiếp đến chế độ chính sách, quyền và lợi ích của CBGV, NV tới toàn thể CBGV, NV.

Tổ chức hoạt động tuyên truyền Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá; tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật phòng, chống ma túy cũng như tác hại của ma túy, HIV/AIDS, tệ nạn xã hội qua các buổi họp hội đồng, trên cổng thông tin điện tử của nhà trường.

- Tổ chức tốt hoạt động kỷ niệm các ngày Lễ lớn của đất nước, của thành phố và huyện Thanh Trì.

- Thực hiện tốt Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

- Hằng tháng CGGV, NV viết bài về người tốt việc tốt, điển hình tiên tiến để nhân rộng các điển hình tiên tiến tại nhà trường và toàn ngành giáo dục.

***4.2. Kiểm tra nội bộ***

- Thực hiện nghiêm túc Kế hoạch KTNB.

- Kiểm tra toàn diện 12/40 giáo viên tỉ lệ 30 %

- Kiểm tra thường xuyên, định kì, kiểm tra các chuyên đề theo kế hoạch.

- Công khai kết quả kiểm tra nội bộ hằng tháng thông qua các buổi họp Hội ĐSP và niêm yết trên bảng tin.

***4.3. Ứng dụng CNTT trong quản lý nhà trường***

- Sử dụng các phần mềm quản lý: quản lý nhân sự, tài chính, CSVC, phần mềm cơ sở dữ liệu.

- 100% CBGV, NV sử dụng thành thạo máy tính, các phần mềm hỗ trợ dạy học, khai thác thông tin trên Intenet để phục vụ công tác giảng dạy.

- Mua bổ sung máy tính, kết nối mạng phục vụ ứng dụng CNTT tới các lớp học; 100% các lớp học có máy chiếu.

- Sử dụng và khai thác hiệu quả Website của Sở GD & ĐT, phòng GD & ĐT và các cổng thông tin điện tử của huyện Thanh Trì, TP Hà Nội.

***4.4. Cải cách hành chính***

- Sắp xếp công việc khoa học, hiệu quả.

- Các ý kiến, phản ánh của CMHS được xử lí kịp thời không để tồn đọng.

- 100% các văn bản hành chính được ban hành đúng thể thức và thẩm quyền, gửi báo cáo đúng nội dung và đảm bảo thời gian quy định.

- Sử dụng các phần mềm trong quản lý, điều hành công việc; kịp thời đăng bài, các thông báo, thông tin, hoạt động của nhà trường trên Website .

- 100% CBGV, NV thực hiện nghiêm túc nội qui làm việc của nhà trường, thực hiện tốt quy tắc ứng xử của cán bộ công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan thuộc thành phố Hà Nội.

***4.5. Thực hiện quy chế dân chủ, công khai minh bạch***

- Công khai các qui chế dân chủ tới toàn thể CBGV, NV nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc QCDC, phát huy dân chủ trong CBGV, NV qua các buổi họp, góp ý vào các kế hoạch nhiệm vụ của nhà trường

- Công khai dự toán ngân sách của cơ quan, đơn vị năm 2022; quyết toán ngân sách, quyết toán chi của đơn vị năm 2021.

- Tiếp tục thực hiện Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn thực hiện quy  chế công khai tài chính đối với đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT về thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân.

- Công khai các văn bản chỉ đạo của cấp trên về hướng dẫn thu các khoản đóng góp của phụ huynh; dự toán chi, mức thu các khoản đóng góp; đối tượng huy động, hình thức huy động; quyết toán các khoản thu.

- Thực hiện công khai điều kiện tuyển sinh. Công khai các khoản thu, mức thu, cơ sở vật chất, tài chính, công khai thực hiện cam kết chất lượng đào tạo, về đầu tư, mua sắm tài sản công, thực hiện công khai quy hoạch cán bộ quản lý.

***4.6. Phòng chống tham nhũng***

- Thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo đúng Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.

- Ban TTND thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát theo kế hoạch năm học.

- Tổ chức thực hiện tốt việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiết kiệm điện nước, văn phòng phẩm.

- Thực hiện nghiêm túc công tác thu chi trong nhà trường.

***4.7. Tiếp công dân và giải quyết đơn thư***

- Thực hiện nghiêm túc Qui chế tiếp công dân

- Giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo (nếu có) theo đúng qui trình; không để có đơn thư khiếu nại vượt cấp.

**5. Chỉ tiêu nâng cao hiệu quả dạy thêm học thêm**

***5.1. Xây dựng kế hoạch dạy thêm và tổ chức thực hiện***

- Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 17/2012/TT-BGD&ĐT ngày 16/5/2012 của Bộ GD & ĐT; Quyết định số 22/2013/QĐ-UBND ngày 25/6/2013 của UBND Thành phố Hà Nội; Hướng dẫn số 5898/HD-SGD ĐT ngày 17/7/2013 của Sở GD & ĐT; Công văn số 5502/SGDĐT-GDPT ngày 09/12/2019 của Sở GD&ĐT Hà Nội về việc thực hiện các qui định về dạy thêm, học thêm trong và ngoài nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch DTHT theo thực tế của nhà trường và địa phương, phù hợp với đối tượng học sinh; hoàn thiện hồ sơ dạy thêm học thêm ở tất cả các khối lớp, báo cáo phòng GD&ĐT về kế hoạch dạy thêm học thêm của nhà trường; phân công chuyên môn sắp xếp TKB hợp lý phù hợp với năng lực của giáo viên các bộ môn.

- 100% CB, GV kí cam kết không dạy thêm học thêm trái qui định.

- Xử lý nghiêm khắc các vi phạm về dạy thêm học thêm của giáo viên theo đúng qui định.

***5.2. Thực hiện đánh giá năng lực giáo viên dạy thêm***

- 100% giáo viên tham gia dạy thêm có đơn xin dạy thêm, cam kết dạy thêm đúng qui định đảm bảo chất lượng hiệu quả giờ dạy nhằm ôn tập củng cố, nâng cao kiến thức cho học sinh.

- Tổ nhóm chuyên môn thường xuyên dự giờ thăm lớp để đánh giá rút kinh nghiệm tiết dạy của giáo viên.

**6. Chỉ tiêu tăng cường CSVC, thiết bị dạy học**

***6.1. Thư viện***

- Mở cửa thư viện đúng lịch cho học sinh vào đọc sách báo, giáo viên nghiên cứu tài liệu.

- Xây dựng thư viện ở mỗi lớp học để học sinh dễ dàng tiếp cận với sách báo, xây dựng văn hóa đọc trong học sinh toàn trường; tổ chức ngày hội đọc sách và văn hóa đọc năm 2022.

- Huy động học sinh ủng hộ các đầu sách giáo khoa 6,7 theo chương trình GDPT mới để xây dựng tủ sách dùng chung nhằm giúp các em học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn mượn sách của thư viện để học tập.

- Mua bổ sung các đầu sách tham khảo, xây dựng tủ sách Pháp luật, tủ sách Hạt giống tâm hồn phục vụ công tác giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh.

***6.2. Thiết bị đồ dùng dạy học***

-100% giáo viên sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học trong các tiết dạy.

- Nhân viên thiết bị có sổ theo dõi việc mượn trả thiết bị đồ dùng dạy học; BGH kiểm tra đánh giá việc sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học của giáo viên qua các tiết học, các buổi sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề.

- Khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học, viết phần mềm học tập theo bộ môn.

***6.3. Phòng học và các phòng bộ môn, phòng chức năng***

- Vệ sinh sạch sẽ, đủ ánh sáng, quạt mát, các thiết bị điện an toàn.

- 100% các tiết thực hành được thực hiện ở phòng bộ môn của môn học.

- Thường xuyên kiểm tra rà soát để sửa chữa kịp thời các thiết bị trong phòng học và phòng chức năng đáp ứng yêu cầu giảng dạy của giáo viên.

- Có đủ hóa chất phục vụ thí nghiệm, giáo viên quản lý, sử dụng an toàn trong các tiết thực hành bộ môn, xử lý hóa chất sau tiết học đúng qui trình.

- Có sổ theo dõi sử dụng phòng bộ môn của giáo viên.

**7. Chỉ tiêu đảm bảo an ninh an toàn trường học**

***7.1. Giữ gìn tài sản của CBGV, NV và HS***

Làm tốt công tác an ninh trường học, không để xảy ra mất mát đồ dùng, phương tiện của CBGV, NV và học sinh trong nhà trường.

***7.2. Đảm bảo an toàn CBGV, NV và HS***

- Thường xuyên kiểm tra cơ sở vật chất, cắt tỉa cây xanh, rà soát các hạng mục công trình lớp học như cửa, lan can, quạt trần, bóng đèn, các thiết bị điện khác để đảm bảo an toàn cho học sinh và CBGV, NV.

- 100 % CBGV, NV và học sinh được tuyên truyền đầy đủ về phòng chống dịch bệnh trong trường học

- Không để xảy ra dịch bệnh trong trường học.

- Khám sức khỏe định kì cho CBGV, NV và học sinh 1 lần/năm

***7.3. Phòng chống tệ nạn xã hội xâm nhập vào học đường***

- Tổ chức tốt công tác tuyên truyền phòng chống các TNXH.

- Tích hợp giáo dục tuyên truyền Pháp luật qua các môn học như Ngữ văn, giáo dục công dân, giáo dục địa phương, Hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp và các chuyên đề giáo dục NGLL.

- Phối hợp với Trung tâm trợ giúp pháp lý Hà nội và phòng Tư pháp huyện Thanh trì để tư vấn pháp luật cho học sinh.

- Tổ chức các hoạt động NGLL, các cuộc thi tìm hiểu về pháp luật, phòng chống các tệ nạn xã hội.

- 100% CNGV, NV và học sinh tham gia các cuộc thi tìm hiểu pháp luật do các cấp tổ chức.

- Phối hợp với các đoàn thể, chính quyền địa phương để làm công tác tuyên truyền toàn dân.

***7.4. Tổ chức phòng tư vấn tâm lý học sinh***

Tổ chức các hoạt động tư vấn tâm lý học đường cho học sinh

Cán bộ làm công tác tư vấn tâm lý trực và giải đáp, tư vấn giúp các em những thắc mắc, băn khoăn, những điều khó xử trong quan hệ bạn bè, thầy cô, gia đình; phát hiện sớm, phòng ngừa các suy nghĩ, hành động tiêu cực của học sinh.

**8. Chỉ tiêu thi đua khen thưởng**

***8.1. Danh hiệu thi đua tập thể, cá nhân***

Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ

Công đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

Trường đạt danh hiệu Tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

Trường tiên tiến về thể dục thể thao cấp huyện

Liên đội mạnh cấp huyện

Chi đoàn tiến tiến xuất sắc

***8.2. Danh hiệu thi đua cá nhân***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ tên** | **Chức vụ** | **Hình thức****khen thưởng** | **Lĩnh vực** |
| 1 | Phạm Thị Bích Hạnh | Hiệu trưởng | Giấy khen | Quản lý |
| 2 | Trần Thị Thanh Hoa | Phó Hiệu trưởng | CSTĐ | Quản lý |
| 3 | Hoàng Hương Lan | TTCM | CSTĐ | Hóa học |
| 4 | Nguyễn Thị Huyền Trang | Giáo viên  | CSTĐ | Tiếng Anh |
| 5 | Trương Thị Xuân  | Giáo viên  | CSTĐ | Toán |
| 6 | Nguyễn Thu Hà | Giáo viên  | CSTĐ | Lịch sử |
| 7 | Hán Thị Minh Hà | Giáo viên - CTCĐ | Giấy khen | Công đoàn |
| 8 | Phạm Kiều Mi | Giáo viên - BTĐ | Giấy khen | Ngữ văn |
| 9 | Trần Thị Huệ  | Giáo viên  | Giấy khen | Ngữ văn  |
| 10 | Vương Kim Huệ  | Giáo viên  | Giấy khen | Âm nhạc |
| 11 | Đàm Thùy Linh | Giáo viên | Giấy khen | Toán |

**VI. LỊCH TRÌNH KẾ HOẠCH**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TT | Nội dung kế hoạch | Phụ trách | Ghi chú |
| THÁNG 8 NĂM 2022 |
| 1 | Tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn | đ/c Hạnh, Hoa |  |
| 2 | Sửa chữa CSVC phục vụ năm học mới | đ/c P. Hà, Thông |  |
| 3 | Tổ chức học QCCM, phân công chuyên môn, xây dựng kế hoạch dạy học. | đ/c Hạnh, Hoa, TTCM |  |
| 4 | Vệ sinh trường lớp đón học sinh tựu trường. | đ/c Hoa, Mi, H. Anh |  |
| 5 | Tổ chức ôn tập, thi lại cho học sinh các khối.  | đ/c Hoa |  |
| 6 | Hoàn thành biên chế lớp học trước 31/8/2022. | đ/c Hạnh |  |
| 7 | Khai giảng năm học 2022 - 2023 | đ/c Hoa |  |
| 8 | Xây dựng kế hoạch dạy học của bộ môn | 4 TTCM |  |
| 9 | Khảo sát đội tuyển HSG lớp 9 | Đ/c Hoa |  |
| 10 | Tham gia tổng kết năm học 2021 - 2022 và hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2022 – 2023 | đ/c Hạnh, Hoa |  |
| THÁNG 9 NĂM 2022 |
| 1 | Tổ chức khai giảng năm học 2022 - 2023 | BGH, Đoàn Đội |  |
| 2 | Tổ chức Hội nghị cán bộ, giáo viên, nhân viên | đ/c Hạnh, H. Hà |  |
| 3 | Triển khai thực hiện tuần sinh hoạt tập thể, tuần công dân đầu năm học | đ/c Hà Anh |  |
| 4 | Phát động thi đua đợt 1. | đ/c Hán Hà |  |
| 5 | Triển khai kế hoạch tháng ATGT năm 2022; Tổ chức cho học sinh và CBGV ký cam kết về thực hiện ATGT, phòng chống bạo lực học đường, PCMT, PCTP, phòng chống dịch bệnh. | đ/c Mi, Hà Anh |  |
| 6 | Xây dựng các kế hoạch năm học 2022 - 2023 | BGH, TTCM,các đoàn thể |  |
| 7 | Triển khai dạy nghề Tin cho HS khối 8. | đ/c Hoa |  |
| 8 | Phối hợp với UBND xã Ngọc Hồi hoàn thiện số liệu PCGD – XMC | đ/c Hoa, Xuân  |  |
| 9 | Lập danh sách bồi dưỡng HSNK khối 6, 7, 8  | đ/c Hoa |  |
| 10 | Dự giờ, kiểm tra chuyên môn của giáo viên. |  |  |
| 11 | Học sinh lớp 9 tham gia học BD HSG9 từ 15/9/2022 tại THCS Chu Văn An | đ/c Hoa |  |
| 12 | Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên, chuyên đề theo kế hoạch | đ/c Hoa |  |
| 13 | Đăng kí danh hiệu thư viện năm 2022 - 2023 | đ/c Hoa |  |
| 14 | Tham dự Hội thi “Giai điệu tuổi hồng” | đ/c Mi, V. Huệ  |  |
| 15 | Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch | Ban KTNB |  |
| 16 | Tham gia giải chạy báo Hà Nội mới lần thứ 47 | đ/c Tuấn |  |
| 17 | Họp CMHS, triển khai các hoạt động năm học. | đ/c Hạnh, GVCN |  |
| THÁNG 10 NĂM 2022 |
| 1 | Triển khai dạy BD HSG - HSNK và phụ đạo học sinh yếu kém khối 6,7,8. | GV được phân công |  |
| 2 | Tổ chức hoạt động kỷ niệm ngày giải phóng huyện Thanh Trì; ngày giải phóng Thủ đô và ngày phụ nữ Việt Nam. | Đ/c Mi, Hà Anh |  |
| 3 | Dạy đại trà tài liệu Giáo dục nếp sống TLVM lớp 8,9 theo lịch | GVCN |  |
| 4 | Phát động thi viết thư Quốc tế UPU lần thứ 52;  | đ/c Hoa, GV ngữ văn |  |
| 5 | Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ tháng 10 | BKTNB |  |
| 6 | Đăng ký danh hiệu thi đua năm học 2022 - 2023 (nộp PGD trước 15/10) | Đ/c Hạnh |  |
| 7 | Tiếp tục dạy nghề cho HS khối 8, thực hiện tốt việc phòng chống dịch bệnh | đ/c Hoa, Thư Trang  |  |
| 8 | Tham gia thi HSG lớp 9 cấp Huyện | GV được phân công |  |
| 9 | Tổ chức SHCM, tham dự chuyên đề cấp huyện, thực hiện chuyên đề cấp trường theo kế hoạch | đ/c Hoa, TTCM |  |
| 10 | Tổ chức Hội giảng đợt 1  | đ/c Hoa |  |
| THÁNG 11 NĂM 2022 |
| 1 | Tiếp tục duy trì nền nếp dạy - học.  | BGH |  |
| 2 | Tiếp tục BD HSNK và phụ đạo học sinh yếu kém ở các khối lớp | GV được phân công |  |
| 3 | Dạy đài trà tài liệu GDATGT theo lịch | GV GDCD |  |
| 4 | Tham gia thi Nghiên cứu khoa học dành cho HS cấp huyện (nếu có) | đ/c Lan |  |
| 5 | Tổ chức Lễ kỷ niệm 40 năm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 | BGH, công đoàn |  |
| 6 | Sơ kết thi đua đợt I. phát động thi đua đợt 2 | đ/c Hạnh, Hán Hà |  |
| 7 | Nộp báo cáo giữa học kỳ I (trước 15/11) | đ/c Huyền |  |
| 8 | Tổ chức SHCM, tham dự chuyên đề cấp huyện, thực hiện chuyên đề cấp trường theo kế hoạch | đ/c Hoa, TTCM |  |
| 9 | Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch | Ban KTNB |  |
| THÁNG 12 NĂM 2022 |
| 1 | Tổ chức kiểm tra cuối kì I theo lịch | đ/c Hoa |  |
| 2 | Phát động tháng cao điểm phòng chống AIDS (ngày 01/12/2022); Tổng kết công tác PCMT năm 2022, triển khai kế hoạch năm 2023 | đ/c Trang  |  |
| 3 | Kiểm tra nội bộ, kiểm tra QCCM của giáo viên | BKTNB, BGH, TTCM |  |
| 4 | Tiếp tục dạy nghề khối 8 | đ/c Hoa |  |
| 5 | Tiếp tục bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 9 và bồi dưỡng học sinh năng khiếu khối 6, 7, 8; phụ đạo học sinh yếu kém. | GV được phân công |  |
| 6 | Tham dự chuyên đề các cấp, Tổ chức chuyên đề cấp trường theo kế hoạch | đ/c Hoa, TTCM |  |
| 7 | Tổ chức hoạt động ngoại khóa cho học sinh | BGH, Đoàn Đội |  |
| 8 | Họp phụ huynh học sinh lần 2 | BGH, GVCN |  |
| THÁNG 01 NĂM 2023 |
| 1 | Kết thúc học kì I (13/01/2023), nộp báo cáo sơ kết HKI về PGD; thực hiện kế hoạch giáo dục học kỳ II (16/01/2023) | đ/c Huyền |  |
| 2 | Tham gia thi HSG lớp 9 các môn văn hóa, khoa học cấp thành phố (nếu có); thi nghề phổ thông  | đ/c Hoa, Trinh |  |
| 3 | Tham gia ngày hội Stem cấp huyện | đ/c Lan |  |
| 4 | Kiểm tra nội bộ, kiểm tra việc thực hiện QCCM | BKTNB, BGHTTCM |  |
| 5 | Phát động thi đua đợt 3 | đ/c Hán Hà |  |
| 6 | Tổng kết thực hiện các cuộc vận động. | đ/c Hạnh. Hán Hà |  |
| 7 | Tiếp tục bồi dưỡng và tổ chức khảo sát HSNK khối 6, 7, 8 cấp trường | GV được PC |  |
| 8 | Tổ chức SH chuyên môn, chuyên đề môn học | TTCM |  |
| 9 | Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường môn Ngữ văn, Hóa học, Lịch sử | đ/c Hoa, TTCM |  |
| 10 | Tham dự chuyên đề, thực hiện chuyên đề theo kế hoạch | TTCM |  |
| 11 | Tham dự tổng kết công tác phổ cập giáo dục năm 2022 và triển khai kế hoạch năm 2023 | đ/c Hoa, Xuân  |  |
| 12 | Phân công lịch trực Nghỉ tết nguyên đán  | BGH, Bảo vệ  |  |
| THÁNG 02 NĂM 2023 |
| 1 | Tham dự thi GVG cấp huyện môn Ngữ Văn, Hóa học, Lịch sử | đ/c Hoa |  |
| 2 | Tiếp tục bồi dưỡng HSNK, phụ đạo HS yếu kém. | GV  |  |
| 3 | Tổ chức Hội giảng đợt II | đ/c Hoa |  |
| 4 | Tham dự chuyên đề các cấp, thực hiện chuyên đề cấp trường theo kế hoạch. | TTCM |  |
| 5 | Tổ chức ôn tập kiểm tra giữa kì các khối lớp | đ/c Hoa |  |
| 6 | Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra nội bộ, kiểm tra việc thực hiện qui chế chuyên môn của giáo viên.  | BKTNB, BGH, TTCM |  |
| THÁNG 3 NĂM 2023 |
| 1 | Tổ chức tốt “Tháng thanh niên” và kỷ niệm ngày 26/3; Kết nạp đoàn, | đ/c Mi |  |
| 2 | Bồi dưỡng HSNK, phụ đạo HS yếu kém. | GV  |  |
| 3 | Tham dự chuyên đề các cấp, triển khai thực hiện chuyên đề cấp trường theo kế hoạch | đ/c Hoa, TTCM |  |
| 4 | Kiểm tra nội bộ, kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên | BKTNB, BGH, TTCM |  |
| 5 | Sơ kết thi đua đợt 3, Phát động thi đua đợt 4 | đ/c Hạnh, Hán Hà |  |
| 6 | Tổ chức thi chọn HSNK 6, 7, 8 cấp trường, tham gia thi cấp huyện | BGH |  |
| 7 | Kiểm tra hồ sơ học sinh khối 9 | GVCN |  |
| 8 | Khảo sát chất lượng học sinh lớp 9. | đ/c Hoa |  |
| 9 | Nộp báo cáo giữa học kỳ II (Trước 15/3). | đ/c Huyền |  |
| 10 | Tham gia thi Toán mở rộng - HOMC (nếu có) | đ/c Hoa |  |
| THÁNG 4 NĂM 2023 |
| 1 | Tiếp tục bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo HS yếu kém | đ/c Hoa, GV được phân công |  |
| 2 | Tham gia kiểm tra học sinh năng khiếu khối 6, 7, 8 cấp huyện. | GBH |  |
| 3 | Lập kế hoạch ôn tập và kiểm tra học kỳ II. | đ/c Hoa |  |
| 4 | Kiểm tra nội bộ, kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn của GV | Ban KTNB, BGH, TTCM |  |
| 5 | Kiểm tra hồ sơ của học sinh khối 9 lần 2. | GVCN |  |
| 6 | Khảo sát chất lượng học sinh khối 9  | đ/c Hoa |  |
| 7 | Tham dự chuyên đề các cấp, triển khai thực hiện chuyên đề cấp trường theo kế hoạch | đ/c Hoa, TTCM |  |
| 8 | Đón kiểm tra chuyên môn và kiểm tra thi đua của phòng giáo dục | BGH |  |
| 9 | Phối hợp kiểm tra công tác phổ cập giáo giục xóa mù chữ | đ/c Hoa, Trinh |  |
| THÁNG 5 NĂM 2023 |
| 1 | Kiểm tra cuối kỳ II các khối lớp. | đ/c Hoa, TTCM |  |
| 2 | Hoàn thành CT, đánh giá XL HS cuối năm học | GVBM, GVCN |  |
| 3 | Tổng kết thực hiện các cuộc vận động.  | đ/c H. Hà |  |
| 4 | Bình xét danh hiệu thi đua tập thể và cá nhân cuối năm học. | Ban thi đua |  |
| 5 | Kiểm tra hồ sơ HS khối 9, xét tốt nghiệp THCS. | GVCN, BGH |  |
| 6 | Thu đơn thi tuyển vào lớp 10 năm 2023 - 2024 | đ/c Trinh |  |
| 7 | Khảo sát chất lượng học sinh khối 9  | đ/c Hoa |  |
| 8 | Tham dự chuyên đề các cấp, triển khai thực hiện chuyên đề cấp trường theo kế hoạch | TTCMGV |  |
| 9 | Đánh giá xếp loại cán bộ viên chức, đánh giá chuẩn HT, GV, đánh giá BDTX năm học  | đ/c Hạnh, Hoa |  |
| 10 | Tổng kết năm học, TK thi đua đợt 4 | đ/c Hạnh; Hán Hà |  |
| 11 | Kiểm kê, bàn giao tài sản cho bảo vệ trước khi về nghỉ hè. | đ/c Hoa, GVCN |  |
| 12 | Nộp các hồ sơ xét duyệt thi đua và SKKN. | đ/c Huyền |  |
| 13 | Bàn giao học sinh về sinh hoạt hè tại địa phương xã Ngọc Hồi | đ/c Hạnh |  |
| THÁNG 6 NĂM 2023 |
| 1 | Nộp báo cáo tổng kết năm học 2022 – 2023 (trước 05/6). | đ/c Huyền |  |
| 2 | Học sinh dự tuyển sinh vào 10 - THPT. | GVCN 9 |  |
| 3 | Nộp các hồ sơ xét duyệt thi đua (trước 15/6). | đ/c Huyền |  |
| 4 | Triển khai kế hoạch hoạt động hè 2023. | đ/c Mi |  |
| 5 | Phát động tháng cao điểm PCMT và các TNXH, cao điểm là ngày 26/6/2023 - ngày toàn dân PCMT | đ/c Hà Anh, Mi |  |
| 6 | Hoàn thành việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 8 năm học 2023 - 2024 | đ/c Hoa, TTCM |  |
| THÁNG 7 NĂM 2023 |
| 1 | Phối hợp với địa phương tổ chức hoạt động hè theo kế hoạch. | đ/c Mi |  |
| 2 | Triển khai các hoạt động bồi dưỡng giáo viên. | đ/c Hạnh, Hoa |  |
| 3 | Triển khai công tác tuyển sinh đầu cấp. | đ/c Hạnh, Hoa |  |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Phòng GD&ĐT Thanh Trì; - UBND xã Ngọc Hồi;- Ban Liên tịch nhà trường;- Website của trưởng;- Lưu: VT.  | **HIỆU TRƯỞNG****Phạm Thị Bích Hạnh** |